

Số: 486/KH-THĐT

Hoa Lư, ngày 18 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026 - 2027

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ Công văn số 3797/SDGDĐT - GDTH về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2026-2027;

- Công văn 3096/UBND - VHXXH ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Phòng VHXXH phường Hoa Lư Về việc triển khai thực hiện Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027.

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường và kết quả đạt được của nhà trường trong năm học 2025-2026;

Trường Tiểu học Đông Thành xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Xây dựng kế hoạch làm căn cứ tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 của nhà trường đảm bảo khoa học, chủ động, đạt hiệu quả cao.

Kế hoạch phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình, tình hình thực tiễn của địa phương và nhà trường; thực hiện chủ đề năm học **“Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất”**; đảm bảo an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai và dịch

bệnh; tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học.

Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, đảm bảo tính khả thi cao, chỉ rõ những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường; huy động công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong đơn vị tham gia.

Kế hoạch phải được thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong từng thời điểm cụ thể để có điều chỉnh, bổ sung kịp thời nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

B. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Tình hình nhà trường

Trường Tiểu học Đông Thành thành lập ngày 20/8/2026 trên cơ sở sáp nhập từ 03 trường tiểu học Đông Thành, Lê Hồng Phong, Tân Thành trước sáp xếp theo quyết định số 4338/QĐ-UBND của UBND phường Hoa Lư.

Nhà trường có 01 trụ sở chính và 02 phân hiệu (trong đó: trụ sở chính với 1238 học sinh/33 lớp; Phân hiệu 1: 856 học sinh/25 lớp, Phân hiệu 2: 942 học sinh/28 lớp)

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp: Bao gồm: 01 hiệu trưởng, 03 phó hiệu trưởng phụ trách 02 phân hiệu và trụ sở chính; 05 tổ chuyên môn (Tổ 1, Tổ 2; Tổ 3, Tổ 4, Tổ 5) và 01 tổ văn phòng; 01 tổ tư vấn tâm lý học đường; 01 Ban truyền thông, Ban phổ cập; Hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn khác (Hội đồng thẩm định sáng kiến, Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, ...); có chi bộ Đảng gồm 127 đảng viên, chi đoàn 43 đoàn viên và Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

Nội dung thông tin	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Số lớp	18	17	18	18	15	86
Số học sinh	596	620	608	651	561	3036
Số học sinh lưu ban	4	0	1	0	0	5
Bình quân học sinh /lớp	33.1	36.4	33.8	36.1	37.4	35.3
Số nữ	267	269	280	279	253	1363
Số học sinh học 2 buổi/ngày	596	620	609	651	561	3037
Số học sinh ăn bán trú	511	517	487	490	415	2420

Số con hộ nghèo, cận nghèo	3	1	2	8	6	20
Số học sinh KT hoà nhập	2	4	12	6	8	32

2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Thông tin	TS	Nữ	Đảng viên	Tin học		Ngoại ngữ		Trình độ đào tạo				Ghi chú
				ĐH	CC	ĐH	CC	ThS	ĐH	CĐ	TC	
CBQL	3	3	3		3		3	1	2			
GVVH	107	99	89		107		107	9	96	2		
GVÂN	6	6	4		6		6		6			
GV GDTC	6	4	3		6		6		6			
GV MT	4	3	4		4		4		4			
GV TA	14	14	12		14	14			14			
GV Tin học	3	3	3	3			3		3			
KT, VP	12	12	7		12		12		7		5	
Cộng	155	144	127	3	152	14	141	10	138	1	5	

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,5. (Không tính 3 GV phụ trách đội ở Trụ sở chính và 2 phân hiệu). Hiện có 02 giáo viên nghỉ thai sản, 01 giáo viên tháng 10 nghỉ hưu, 01 giáo viên tháng 1/2027 nghỉ hưu.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

TT	Tên hạng mục	Số lượng	Ghi chú (Diện tích, chất lượng, quy cách)
Điểm trường, sân chơi bãi tập			
1	Điểm trường	3	20 852,4 m²
2	Sân chơi	3	6765 m ²
3	Nhà đa năng và khuôn viên phụ trợ	2	707 m ²
Khối phòng hành chính quản trị			

4	Phòng HT,PHT	5	132 m ²
5	Văn phòng	4	97 m ²
6	Phòng giáo viên	1	24 m ²
Khối phòng học tập			
7	Phòng học (theo lớp)	86	4248 m ²
8	Phòng Nghệ thuật (ÂN, MT)	5	233 m ²
9	Phòng ngoại ngữ	3	150 m ²
10	Phòng Tin học	3	155 m ²
Khối phòng hỗ trợ học tập			
11	Thư viện	4	209 m ²
12	Thiết bị giáo dục	3	89 m ²
13	Phòng Đội, truyền thống	5	155 m ²
14	Phòng hỗ trợ HS khuyết tật	2	49 m ²
Khối phụ trợ			
15	Phòng họp	3	288 m ²
16	Phòng y tế	3	73 m ²
17	Kho	3	230 m ²
18	Phòng bảo vệ, thường trực	3	52 m ²
19	Khu để xe của CBGV,NV	5	370 m ²
20	Khu để xe của HS	1	200 m ²
21	Khu vệ sinh của CBGVNV	4	84 m ²
22	Khu vệ sinh của học sinh	6	444 m ²
Khối phục vụ sinh hoạt			
23	Nhà bếp	3	701 m ²
24	Kho lương thực, thực phẩm	4	106 m ²
25	Hệ thống nước sạch	4	Đảm bảo tốt
26	Hệ thống xử lý rác thải	3	Đảm bảo tốt
Thiết bị chủ yếu			
27	Bàn ghế học sinh	1638 bộ	Tốt
28	Bàn giáo viên và văn phòng	161 chiếc	Tốt
29	Ghế giáo viên, ghế văn phòng	265 chiếc	Tốt

30	Tủ kệ	116 chiếc	Tốt
31	Máy tính văn phòng, laptop	23 bộ	Tốt
32	Máy tính phòng Tin học	63 bộ	Tốt
33	Máy tính các lớp học	0 bộ	Tốt
34	Máy in, máy phô tô	20 chiếc	Tốt
35	Màn hình Ti vi, máy chiếu	112 chiếc	Tốt
36	Camera an ninh	61 mắt	6 mắt hỏng

- Tại cả trụ sở chính và 02 phân hiệu có đầy đủ phòng học đảm bảo 01 phòng học/lớp, có các phòng học bộ môn và các phòng chức năng phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục. Các phòng học được trang bị tương đối đầy đủ các trang thiết bị dạy học, 100% bàn ghế học sinh đảm bảo theo quy định, thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện hoạt động có hiệu quả.

- Thiết bị dạy học mỗi lớp học có 01 bộ đồ dùng dạy học và mỗi học sinh lớp 1,2,3,4, 5 có 01 bộ đồ dùng học sinh.

- Các phòng học bộ môn được trang bị thiết bị dạy học tối thiểu dành cho môn học. Phòng Tin học có 3 phòng (cả trụ sở chính và 2 phân hiệu) với 59 máy tính kết nối Internet, có 02 phòng học Tiếng Anh có máy tính kết nối Internet, máy chiếu, loa,...(Tại phân hiệu 1, phòng Tiếng Anh chưa hoạt động do chưa có trang thiết bị và bàn ghế giáo viên, học sinh);

- 100% số học sinh nhà trường có đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu học tập theo danh mục trên.

- Giáo viên được cung cấp đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, nguồn học liệu điện tử tương ứng môn học/hoạt động giáo dục do nhà xuất bản cung cấp.

4. Những thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của chính quyền địa phương, các cấp lãnh đạo ngành, các đoàn thể trên địa bàn phường và CMHS.

- Nhà trường đổi mới trong công tác quản lý, chỉ đạo; kỉ cương, nề nếp được duy trì; tồn tại, hạn chế trong công tác giáo dục được khắc phục tốt.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, vững chuyên môn, nhiệt tình trách nhiệm, thực sự yêu nghề.

- Chất lượng giáo dục ổn định, học sinh chăm ngoan, có nề nếp, ý thức học tập tốt.

- Được sự quan tâm của chính quyền địa phương, nhà trường được cải tạo, nâng cấp 1 số hạng mục CSVC đảm bảo các điều kiện cho năm học mới..

** Khó khăn:*

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại phân hiệu 1:

- + Thiếu một số thiết bị dạy học tối thiểu.
- + Nhiều bảng lớp, tủ đồ dùng cho học sinh đã quá cũ, không đáp ứng yêu cầu dạy học, sinh hoạt của giáo viên, học sinh.
- + Một số máy tính sử dụng lâu năm đã xuống cấp, nhất là ở phòng máy tính.
- + Bàn ghế học sinh ở rải rác các lớp đã xuống cấp.
- + 1 số lớp, phòng tường, trần ngấm dột (5B, 4C, nối giữa toà A và B, phòng y tế...)
- + Sân gạch đã được lát rất lâu, hiện không bằng phẳng, kg đảm bảo an toàn cho hs vui chơi, mùa mưa nhiều vị trí sân bị ngập nước nhiều ngày.
- + Phòng học Tiếng Anh chưa có bàn ghế HS, GV, các trang thiết bị.

Tại trụ sở chính: Cơ sở vật chất xuống cấp (Tòa nhà C, sân trường, sân tập, Nhà hiệu bộ, ..) đã được phê duyệt xây dựng nhưng tiến độ chậm.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026

1. Một số kết quả chủ yếu

TT	Nhiệm vụ chủ yếu	Kết quả đạt được	KQ
1	Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua	- 100% CBGVNV thực hiện tốt các chỉ thị, các cuộc vận động của ngành. - Duy trì hiệu quả phong trào “Xây dựng trường học hạnh phúc” - Tại trụ sở chính: Chi bộ được công nhận HTTNV, tập thể nhà trường được công nhận tập thể LĐTT, nhận GK của CTUBND phường. Tại phân hiệu 1: Chi bộ được công nhận HTTNV, tập thể nhà trường được công nhận tập thể LĐXS. Tại phân hiệu 2: Chi bộ được công nhận HTTNV, tập thể nhà trường được công nhận tập thể LĐTT, GK của CTUBND phường HL.	Đạt và vượt KH

2	Thực hiện nội dung, chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện	* TRỤ SỞ CHÍNH - HTCTLH từ lớp 1 đến lớp 4: $997/1000 \text{ em} = 99,7\%$; - Lớp 5 HTCTTH: $283/283 \text{ em} = 100 \%$ - Khen cấp trường: $972/1283 = 75.8\%$ ($495/1283 = 38,6\%$; Khen Tiêu: $477/1283 = 37,2\%$) - Kết quả các cuộc thi: Có 02 học sinh đạt giải Quốc tế Toán Timo; 99 học sinh đạt giải Quốc gia; có 718 học sinh đạt giải các sân chơi cấp tỉnh; có 999 học sinh đạt giải các sân chơi cấp phường. GL tài năng TA cấp TP có 02 học sinh đạt giải cấp tỉnh (01 giải Nhì, 01 giải KK). Tham gia Thể thao cấp phường: 01 giải Nhì, 03 giải Ba). * PHÂN HIỆU 1 - HTCTLH từ lớp 1 đến lớp 4: $703/704 \text{ em} = 99.9\%$; - Lớp 5 HTCTTH: $184/184 \text{ em} = 100 \%$ - Khen cấp trường: $782/888 = 88\%$ (khen xuất sắc: $498 = 56.1\%$; khen tiêu biểu: $280 = 31.5\%$) - Kết quả các cuộc thi: Có 24 học sinh đạt giải Quốc gia; có 221 học sinh đạt giải các sân chơi cấp tỉnh; có 02 em tham gia TNTA cấp tỉnh đạt giải (02 giải KK), có 198 em đạt giải cấp cụm trường, 89 em đạt giải cấp phường, 421 em đạt giải cấp trường. Tham gia cuộc thi viết đúng viết đẹp cấp tỉnh: 01 em đạt giải Ba. Tham gia cuộc thi Tin học trẻ cấp phường: 01 em đạt giải Nhì. Thi TDDT cấp phường : 01 HCB, 02 HCB. Vẽ tranh “Chiếc ô tô mơ ước” 01 em lọt vào vòng chung kết cấp Quốc gia. * PHÂN HIỆU 2 - HTCTLH từ lớp 1 đến lớp 4: $749/752 \text{ em} = 99,6\%$; - Lớp 5 HTCTTH: $238/238 \text{ em} = 100 \%$ - Khen cấp trường: $716/990 = 72,3\%$ (khen xuất sắc: $431 = 43,5\%$; khen tiêu biểu : $285 = 28,8\%$) - Kết quả các cuộc thi: Có 107 học sinh đạt giải	Đạt và vượt KH
---	--	---	-----------------------

		Trong đó đạt giải cấp Quốc gia: 83 học sinh đạt giải các sân chơi cấp tỉnh; có 107; có 01 em tham gia TNTA cấp tỉnh đạt giải khuyến khích. Tham gia Thể thao cấp tỉnh: 02 HCBạc, 01 HCD.	
3	Công tác quản lý, xây dựng, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ	* TRỤ SỞ CHÍNH - Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các cấp quản lý tổ chức. - Tổ chức 18 chuyên đề cấp trường; 01 chuyên đề liên trường với TH Ninh Khánh; 11 chuyên đề cấp tổ. - Kiểm tra HĐSPNG: 16 GV (02 K; 14 T) - Kết quả đánh giá theo chuẩn: + HT, PHT: 2/2 xếp loại tốt + GV: 25 xếp loại Tốt, 25 xếp loại Khá. - KQXL viên chức: HTXSNV: $12/57 = 21\%$; HTTNV: $42/57 = 73,7\%$; HT: $03/57 = 5,2\%$. * PHÂN HIỆU 1 - Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các cấp quản lý tổ chức. - Tổ chức 11 chuyên đề cấp trường; 01 chuyên đề liên trường (cụm chuyên môn số 5) về Hoạt động trải nghiệm. - Tham dự 03 chuyên đề liên trường về phương pháp giảng dạy môn Công nghệ, tiếng Anh, Tin học. - Kiểm tra HĐSPNG: 12 GV (10 tốt, 02 khá). - KT chuyên đề 18 (GV 917 tổ, 01 khá). - Kết quả đánh giá theo chuẩn: + HT, PHT: 01 xếp loại tốt - 02 xếp loại khá. + GV: 10 xếp loại Tốt, 24 xếp loại Khá. - KQXL viên chức: HTXSNV: $08 = 18.1\%$; HTTNV: $36 = 81.9 \%$. * PHÂN HIỆU 2	Hoàn thành KH

		- Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các cấp quản lý tổ chức. - Tổ chức 18 chuyên đề cấp trường; 01 chuyên đề liên trường về môn HĐTN lớp 5 (có tích hợp GDĐP) - Tham dự 01 chuyên đề liên trường về phương pháp giảng dạy HĐTN. - Kiểm tra HĐSPNG: 10 GV. - KT chuyên đề 14 GV. - Kết quả đánh giá theo chuẩn: + HT, PHT: 03 xếp loại tốt + GV: 16 xếp loại Tốt, 26 xếp loại Khá. - KQXL viên chức: HTXSNV: $10/52 = 19,2 \%$; HTTNV: $40/52 = 77\%$; HT: $02/52 = 3,8\%$.	
4	Thực hiện nhiệm vụ PCGDTH	Phường đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3.	Hoàn thành KH
5	Quản lý, sử dụng đất, tài sản, tài chính, trang thiết bị	* TRỤ SỞ CHÍNH - Thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính theo đúng quy định. - Bổ sung kinh phí mua sách cho thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2023 với Tổng kinh phí là 4.103.004 đồng. - Đầu tư sửa chữa các hạng mục mua sắm, sửa chữa CSVC: Làm kho chứa tài liệu, mua 70 bộ bàn ghế học sinh, 01 bộ bàn ghế làm việc, sửa chữa thiết bị trên các lớp học và phòng học chức năng (cánh tủ, khóa cửa lớp học, kính cánh tủ, quạt, điều hòa, ti vi ...), sửa chữa hệ thống điện, nước, mua dụng cụ vệ sinh... với tổng giá trị 706.169.890 đ. Thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa đường truyền	Đạt và vượt KH

	internet tới các lớp để thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học. * PHÂN HIỆU 1 - Thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính theo đúng quy định. - Trong năm học nhà trường mua sắm bổ sung: 40 ghế học sinh cho phòng máy tính, 20 bộ bàn ghế học sinh; 7 bảng lớp và 2 ti vi cho các lớp học; 01 máy tính, 01 máy in cho phòng làm việc; 01 bộ âm thanh loa micro; biển chữ công trường trị giá 230 triệu đồng. - Nhà trường được đầu tư sửa chữa chống xuống cấp khu các phòng học; chống thấm, làm lại khu thoát nước cho bếp bán trú; sửa chữa biểu bảng; sửa chữa bàn ghế và nhà đa năng; làm hàng rào cho khu vui chơi; sửa chữa điều hoà... trị giá khoảng 340 triệu đồng. -Thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa đường truyền internet tới các lớp để thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học. * PHÂN HIỆU 2 - Thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính theo đúng quy định. - Bổ sung kinh phí mua sách cho thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2023 với Tổng kinh phí là 4.670.000 đồng - Nhà trường mua sắm bổ sung: 78 bộ bàn ghế học sinh cho 04 phòng học sửa chữa bàn ghế cho các phòng học trị giá 180 triệu đồng. - Nhà trường được UBND phường đầu tư sửa chữa thay mới 24 bộ cửa sổ bằng nhôm Xingfa hệ 55 cho 12 phòng học; cải tạo lại bếp ăn; khơi thông rãnh thoát	
--	--	--

		nước tránh ứng lựt. trị giá 679 triệu đồng	
6	Công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia	- Làm tốt công tác tham mưu, tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. - Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục. Cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.	Đạt KH
7	Công tác khác	* TRỤ SỞ CHÍNH - Có 89 tin bài được đăng trên website của trường - Ủng hộ đồng bào thiệt hại do cơn bão số 10: 5 600 000 đồng - CBGVNV Ủng hộ đồng bào bão lụt: 5 500 000 đồng - CBGVNV Ủng hộ đồng bào thiệt hại lũ lụt và thiên tai: 5 700 000 đồng - CBGVNV Tham gia hiến máu nhân đạo: 5 đơn vị máu - HS Ủng hộ quỹ thiên tai bão lụt và HS có HCKK: 14 541 000 đồng - Tặng 10 suất quà mỗi suất 300 000 đồng/học sinh nhân ngày khai giảng. - Tổ chức chương trình “Xuân đầm ấm Tết yêu thương” tặng 35 suất quà, mỗi suất 1.075. 000 đ; Tri ân mẹ VNAH 2.500 000 đồng; Tri ân 6 gđ Liệt sĩ mỗi gia đình 500.000 đồng, tổng kinh phí là 3.000.000 triệu đồng. Nhà trường phối hợp với các tổ chức tặng quà cho học sinh:	Đạt và vượt KH

		+ Công ty Bảo Việt Ninh Bình tặng 15 cặp sách mỗi cặp trị giá 750 000 đồng cho học sinh nhân ngày khai giảng năm học mới. + Ngân hàng BIDV Ninh Bình tặng 10 xuất học bổng cho HS có HCKK, mỗi suất quà trị giá 500.000 đồng. + Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1 đã trao tặng 20 xe đạp cho 20 học sinh và 50 xuất quà, mỗi xuất trị giá 300 000 đồng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. * PHÂN HIỆU 1 - Hiện máu đạt 07 chỉ tiêu được giao. * PHÂN HIỆU 2 - Viết và đưa được 35 tin bài trên Web trường - Hiện máu đạt 100% chỉ tiêu được giao.	
--	--	---	--

2. Đánh giá chung

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục đạt kết quả cao trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu thông qua việc tham gia các cuộc thi, kì thi. Nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hoa Lư công nhận danh hiệu lao động tiên tiến với cả 03 trường trước sáp nhập (Lê Hồng Phong và Tân Thành TTLĐXS), chi bộ được công nhận hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ góp phần tạo động lực phấn đấu cho đội ngũ CBGVNV nhà trường và củng cố thêm niềm tin vững chắc đối với học sinh, cha mẹ học sinh.

C. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. NHỮNG CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Luật Công chức, Luật Viên chức, Quy định đạo đức nhà giáo, quy định của ngành, trường, địa phương.

2. 100% cán bộ, giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức Khá trở lên, xếp loại viên chức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nắm vững và thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018.

3. Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2, chất lượng giáo dục cấp độ 3, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động thư viện theo mô hình Room to read.

4. Tham dự Ngày hội STEM, hội thi Viết đúng- Viết đẹp dành cho học sinh; Tham gia giao lưu tài năng tiếng Anh, Giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên giỏi ... cấp tỉnh đạt giải.

5. 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống, phòng tránh tai nạn đuối nước, an toàn giao thông, hoàn thành chương trình lớp học, cấp học và lên lớp; 100% học sinh khuyết tật có khả năng học tập được học hòa nhập.

6. 100% học sinh học 2 buổi/ngày, có đủ sách giáo khoa và đồ dùng học tập, đảm bảo sức khỏe để học tập.

7. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục: Ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục, số hoá hồ sơ; thực hiện có hiệu quả 4 chủ động, 4 không 6 rõ trong giáo dục; dạy học tích hợp theo đúng hướng dẫn

8. 100% cán bộ, giáo viên tích cực tham gia các cuộc vận động và phong trào thi đua. 50% trở lên giáo viên tham gia thi Giáo viên giỏi, GVCN giỏi cấp trường.

9. 100% cán bộ quản lý, giáo viên dự hội nghị, hội thảo, chuyên đề, tập huấn, bồi dưỡng đúng, đủ thành phần, thời gian và tham gia tích cực các hoạt động. Thực hiện thông tin báo cáo kịp thời, chính xác.

10. 70% trở lên học sinh đạt các danh hiệu thi đua; 75% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động Tiên tiến trở lên. Nhà trường Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt tập thể Lao động Tiên tiến.

II. PHƯƠNG HƯỚNG - NHIỆM VỤ CHUNG

Chủ đề năm học: **“Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất”**

1. Sắp xếp, kiện toàn bộ máy sau sáp nhập

- Rà soát phân công nhiệm vụ cho cá nhân, bộ phận rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

- Thành lập các Tổ chuyên môn: 05 tổ theo đúng quy định Điều lệ trường tiểu học.

- Thành lập các Ban chuyên môn: Ban phổ cập, Ban Truyền thông, Ban phụ trách Đội

- Tham mưu kiện toàn BCH Đoàn thanh niên.

- Cử tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn có năng lực, uy tín để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại từng phân hiệu, từng khối lớp có hiệu quả.

- Rà soát, bố trí đội ngũ giáo viên đảm bảo cân đối về số lượng, cơ cấu môn học và trình độ đào tạo giữa các phân hiệu.

2. Thực hiện chương trình giáo dục và kế hoạch dạy học

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường: Thống nhất khung thời gian năm học, thời khóa biểu và tiến trình thực hiện chương trình môn học trên toàn trường.

- Dạy học 2 buổi/ngày: Tổ chức dạy học tối đa 7 tiết/ngày, đảm bảo các môn bắt buộc, môn tự chọn và các hoạt động giáo dục tăng cường (kỹ năng sống, tiếng Anh tăng cường...).

- Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

- Đẩy mạnh phương pháp dạy học tích cực, trải nghiệm sáng tạo, ứng dụng giáo dục STEM/STEAM.

- Tận dụng tối đa trang thiết bị dạy học hiện có tại các điểm trường.

3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn và bồi dưỡng đội ngũ

- Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học: Định kỳ 2 lần/tháng. Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn toàn trường, theo từng tổ chuyên môn để thống nhất chuẩn kiến thức, phương pháp dạy học trong toàn trường.

- Tập huấn, bồi dưỡng: Bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng ứng dụng AI, năng lực tiếng Anh, công nghệ thông tin trong dạy học, thiết kế bài giảng điện tử và quản lý hồ sơ sổ sách.

- Tham dự Hội thi giáo viên tiểu học dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các cấp.

4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học nghiêm túc theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

- Đánh giá thường xuyên vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp đánh giá của giáo viên, học sinh tự đánh giá và khen ngợi kịp thời.

- Đổi mới ra đề kiểm tra định kỳ theo định hướng phát triển năng lực, đảm bảo tính phân hóa và công bằng giữa các điểm trường.

- Tham dự khảo sát chất lượng học sinh cuối năm học đối với một số môn học thuộc chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (theo KH của SGD)..

5. Chuyển đổi số và quản lý chuyên môn

- Thống nhất sử dụng chung hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý học tập, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử trên toàn trường.
- Rà soát, chuẩn hóa hồ sơ chuyên môn (Kế hoạch bài dạy, Kế hoạch tổ chuyên môn...) theo hướng tinh gọn, tránh lãng phí, ưu tiên sử dụng hồ sơ điện tử.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Thực hiện xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu và đặc điểm học sinh.

- Kế hoạch bảo đảm thực hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình; bảo đảm tính khoa học, linh hoạt, khả thi; không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức thực hiện mang tính hình thức.

Lựa chọn, tích hợp phù hợp, thiết thực các nội dung giáo dục theo quy định. Hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Kiện toàn tổ chuyên môn; thống nhất kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn thống nhất giữa trụ sở chính và 02 phân hiệu; tăng cường sinh hoạt chuyên môn trực tiếp kết hợp trực tuyến, bảo đảm hoạt động dạy học liên tục, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với quy mô trường và điều kiện thực tế của từng địa điểm.

1.2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định, bảo đảm thực hiện đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT. Bố trí không quá 07 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu 09 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

- Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học đặc biệt phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày (nếu có) bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức của học sinh; tăng cường hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, thực hành, trải nghiệm và giải quyết vấn đề trong thực tiễn cuộc sống, phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.

- Giáo viên thiết kế và tổ chức bài học ngắn gọn, bám sát yêu cầu cần đạt; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

- Sử dụng và khai thác hiệu quả trang thiết bị dạy học, không lạm dụng hoặc phụ thuộc vào tài liệu có sẵn trên mạng internet; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo cơ hội phát triển đối với học sinh có năng khiếu.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng học thông minh, thiết bị dạy học và học liệu số.

- Phối hợp với các cơ sở văn hóa, thể thao, để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế. Các hoạt động đảm bảo mục tiêu giáo dục rõ ràng, an toàn, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi; không tổ chức mang tính hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc gây áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh

1.4. Tổ chức các hội thi, cuộc thi, giao lưu, sân chơi trí tuệ phù hợp với lứa tuổi;

- Tổ chức cho học sinh tham dự Ngày hội STEM, hội thi Viết đúng- Viết đẹp dành cho học sinh tiểu học tỉnh Ninh Bình.

- Khuyến khích học sinh tham dự Hội thi Trạng nguyên Toán, Trạng nguyên tiếng Việt dành cho học sinh tiểu học (theo phê duyệt của UBND tỉnh) do Sở GDĐT tổ chức.

- Tham dự cuộc thi Tài năng tiếng Anh tiểu học cấp tỉnh.

1.5. Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học theo đúng quy định, bảo đảm khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp giữa đánh giá

thường xuyên và đánh giá định kỳ. Nội dung kiểm tra, đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT; chú trọng đánh giá mức độ hiểu và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, tạo điều kiện phát triển năng lực, năng khiếu của học sinh và phối hợp với cha mẹ học sinh trong quá trình giáo dục.

- Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong xây dựng ma trận, câu hỏi, bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình; phân tích, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học, hỗ trợ học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.6. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương

- Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT; thực hiện theo nội dung, tài liệu giáo dục địa phương đã được điều chỉnh, hướng dẫn phù hợp sau sắp xếp; bảo đảm phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa và điều kiện phát triển của tỉnh Ninh Bình.

- Bố trí giáo viên, bảo đảm thời lượng và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; khai thác, sử dụng hiệu quả tài liệu, học liệu theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Khuyến khích khai thác các nguồn học liệu bổ trợ bảo đảm chính xác, phù hợp với nội dung giáo dục, đặc điểm địa phương và lứa tuổi học sinh; không làm thay đổi mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, chia sẻ học liệu và hỗ trợ chuyên môn trong quá trình tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, giải quyết.

1.7. Tổ chức Hoạt động trải nghiệm

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT, và đúng các quy định bảo đảm đủ thời lượng, thiết thực, an toàn, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học và điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

- Nội dung, hình thức tổ chức gắn với giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác; hình thành ý thức, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, gia đình, nhà trường và cộng đồng; tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm tại trường, tại địa phương, phù hợp với lứa tuổi.

- Đối với hoạt động tổ chức ngoài nhà trường, nhà trường xây dựng kế hoạch, xác định rõ mục tiêu, nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần và lực lượng tham gia.

1.8. Giáo dục STEM/STEAM

- Tổ chức giáo dục STEM theo đúng hướng dẫn, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT; tăng cường vận dụng kiến thức liên môn, thực hành, trải nghiệm, thiết kế và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Khuyến khích khai thác, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới phù hợp trong tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục.

- Rà soát CSVC, nhu cầu học sinh để tổ chức triển khai thí điểm hoạt động giáo dục STEM/STEAM.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả phòng học, thiết bị và học liệu STEM/STEAM; tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về quản lý, vận hành phòng học, thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM. Tổ chức hoạt động ngoại khoá, câu lạc bộ hoặc ngày hội STEM/STEAM đáp ứng nhu cầu người học, có sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và hướng dẫn chuyên môn của Sở GDĐT.

1.9. Tổ chức dạy học tiếng Anh

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn đối với lớp 1, lớp 2 đáp ứng nhu cầu của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường, bảo đảm yêu cầu của Chương trình GDPT và tính liên thông của môn Tiếng Anh. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định của Chương trình GDPT đúng, đủ nội dung chương trình, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Đề án của Chính phủ và kế hoạch của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Nâng cao chất lượng dạy học, chú trọng phát triển năng lực giao tiếp; tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị, học liệu và học liệu số; lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường.

- Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho HS theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt tập thể phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và đối tượng học sinh.

- Rà soát, tăng cường các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bảo đảm chất lượng

1.10. Dạy học Tin học; giáo dục năng lực số và trí tuệ nhân tạo

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo Chương trình GDPT. Triển khai giáo dục năng lực số theo Khung năng lực số cho người học; phát huy vai trò chủ đạo của môn Tin học, đồng thời tích hợp phù hợp trong các môn học, hoạt động giáo dục và gắn với Phong trào “Bình dân học vụ số”, bảo đảm phù hợp với lứa tuổi và không gây quá tải cho học sinh.

- Tổ chức đưa nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo phù hợp vào kế hoạch giáo dục nhà trường bằng hình thức lồng ghép trong môn học, hoạt động giáo dục.

- Thực hiện hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, trung thực, có trách nhiệm; biết kiểm chứng thông tin, tôn trọng bản quyền, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng ngừa các nguy cơ trên môi trường số.

- Tham mưu địa phương tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến;

- Tăng cường tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn tại trụ sở chính và 02 phân hiệu.

- Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

1.11. Giáo dục nghệ thuật

- Thực hiện chất lượng dạy học Âm nhạc, Mĩ thuật theo Chương trình GDPT; tổ chức linh hoạt hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, sân chơi và hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả phòng học Âm nhạc, Mỹ thuật; rà soát, bổ sung thiết bị, học liệu và bố trí, trang trí không gian phòng học phù hợp với đặc trưng môn học và yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật.

1.12. Tăng cường giáo dục thể chất và y tế trường học

- Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học; rà soát các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, sân tập, trang thiết bị để tổ chức dạy học, đánh giá thể lực của học sinh theo Chương trình GDPT;

- Thực hiện hiệu quả công tác y tế trường học; quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe học sinh; chủ động phòng, chống dịch bệnh, tai nạn, thương tích.

1.13. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa và kỹ năng sống

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống và trách nhiệm công dân.

- Xây dựng văn hóa học đường; đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới.

- Lựa chọn, tích hợp phù hợp các nội dung giáo dục về quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới; quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; di sản; an toàn giao thông và các nội dung khác theo quy định, bảo đảm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, không gây quá tải, không làm ảnh hưởng đến nội dung trọng tâm của bài học, môn học.

- Căn cứ đặc điểm, tình hình nhà trường và nhu cầu của cha mẹ học sinh, nhà trường tích cực tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế để huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong các nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống đảm bảo các quy định của pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu người học, đa dạng hoá các hoạt động giáo dục toàn diện học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của chương trình GDPT.

1.14. củng cố năng lực nền tảng và hỗ trợ học sinh chuyển tiếp

- Tổ chức tuyển sinh lớp 1 theo hình thức xét tuyển theo hộ khẩu đăng ký thuộc phạm vi địa bàn được tuyển sinh theo hướng dẫn của UBND phường Hoa Lư.

- Chú trọng củng cố kỹ năng đọc, viết, tính toán, giao tiếp, tự phục vụ, tự học và xây dựng nền nếp học tập cho học sinh lớp 1, lớp 2; học sinh có hoàn cảnh khó khăn và

học sinh khuyết tật. Bảo đảm chất lượng hoàn thành Chương trình tiểu học thực chất; chuẩn bị kiến thức, kỹ năng và tâm thế cho học sinh lớp 5 chuyển tiếp lên Trung học cơ sở.

1.15. Tiếp tục triển khai các mô hình giáo dục cấp tiểu học

Tiếp tục triển khai các mô hình giáo dục cấp tiểu học gồm: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Thư viện thân thiện; Giáo dục STEM; Dạy học Tiếng Anh và Tin học; Trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; Dạy kỹ năng bơi và phòng, chống đuối nước.

2. Thực hiện giáo dục bắt buộc và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

2.1. Thực hiện giáo dục bắt buộc

Nhà trường rà soát, đối chiếu, cập nhật đầy đủ thông tin trẻ em trong độ tuổi giáo dục bắt buộc theo địa bàn dân cư; huy động trẻ em vào lớp 1 và duy trì sĩ số học sinh. Theo dõi tình trạng đi học, chưa đi học, chuyển đi, chuyển đến, bỏ học và học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập; kịp thời báo cáo, đề xuất với chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình và các tổ chức có liên quan để có biện pháp hỗ trợ; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời và thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành.

2.2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Nhà trường thực hiện điều tra, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, số liệu phổ cập; hoàn thiện hồ sơ, minh chứng theo quy định; triển khai các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; bảo đảm thống nhất giữa dữ liệu phổ cập và dữ liệu học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành.

2.3. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh

Nhà trường thường xuyên rà soát, kịp thời hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thuộc đối tượng chính sách, học sinh khuyết tật hoặc có nguy cơ gián đoạn học tập; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để hỗ trợ về điều kiện học tập, dinh dưỡng, tư vấn tâm lý và an sinh xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách; bảo đảm học sinh có hoàn cảnh khó khăn không thiếu sách giáo khoa, tài liệu, học liệu và điều kiện học tập thiết yếu.

2.4. Giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật

Nhà trường tích cực huy động, tiếp nhận học sinh khuyết tật trong độ tuổi đến trường theo quy định và bảo đảm điều kiện để học sinh khuyết tật tiếp cận, tham gia học tập và các hoạt động giáo dục phù hợp. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo

dục cá nhân; điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá theo dạng khuyết tật, khả năng, nhu cầu của từng học sinh; định kỳ rà soát, điều chỉnh kế hoạch và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với giáo dục khuyết tật theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với gia đình, cơ sở y tế, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và các tổ chức liên quan trong giáo dục, chăm sóc, và hỗ trợ học sinh hòa nhập.

3. Bảo đảm các điều kiện tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học

3.1. Ổn định tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục có cấp tiểu học sau sắp xếp

- Nhà trường nhanh chóng ổn định tổ chức, thống nhất công tác quản trị, hồ sơ và dữ liệu; thực hiện tiếp nhận, bố trí, phân công đội ngũ cụ thể theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với vị trí việc làm, chuyên môn đào tạo, năng lực và yêu cầu thực tế của trường học sau sắp xếp.

- Tổ chức quản lý hoạt động thống nhất giữa trụ sở chính và 02 phân hiệu

- Rà soát, bố trí, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu; thực hiện bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, dữ liệu, tài sản theo quy định, bảo đảm hoạt động của cơ sở giáo dục ổn định, đồng bộ, thông suốt ngay từ đầu năm học.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ

Nhà trường tích cực tham mưu UBND phường Hoa Lư tham mưu đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình và hạng mục xây dựng đã được phê duyệt tại trụ sở chính; bổ sung CSVC cho các phân hiệu, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

3.3. Bảo đảm sách giáo khoa, tài liệu và học liệu

- Nhà trường sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc theo quy định; rà soát nhu cầu, phối hợp bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa và học liệu trước khi bắt đầu năm học mới. Phát huy tính chủ động, linh hoạt của giáo viên trong sử dụng sách giáo khoa và học liệu, bảo đảm yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT và phù hợp với thực tiễn.

- Khai thác hiệu quả thư viện, sách giáo khoa dùng chung, tạp chí, báo và học liệu số phù hợp lứa tuổi tiểu học; có giải pháp hỗ trợ, không để học sinh thiếu sách giáo khoa, tài liệu, học liệu do hoàn cảnh khó khăn.

3.4. Bảo đảm, bồi dưỡng đội ngũ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn

- Nhà trường thực hiện việc rà soát đội ngũ theo vị trí việc làm, cơ cấu môn học, số lớp và kế hoạch giáo dục; phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với chuyên môn đào tạo, năng lực và nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Thực hiện báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền về tình trạng thừa, thiếu và đề xuất phương án giải quyết; quản lý, sử dụng đội ngũ hiệu quả, thực hiện đầy đủ định mức lao động, chế độ, chính sách theo quy định.

- Phát huy đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán trong hỗ trợ chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục và theo cụm trường thiết thực, lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn bám sát Chương trình giáo dục phổ thông, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ;

- Nhà trường thực hiện từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ GV, nhất là GV dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- Tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về quản lý giáo dục về tổ chức vận hành nhà trường sau sáp nhập.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng trên cơ sở kết quả đánh giá đội ngũ và yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với từng đối tượng; thực hiện Chương trình GDPT, sử dụng sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý, dạy học, hồ sơ điện tử và trí tuệ nhân tạo.

- Thực hiện việc bồi dưỡng cho CBGVNV bằng hình thức kết hợp bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến và tự bồi dưỡng. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường và theo cụm chuyên môn, chú trọng nghiên cứu bài học, bám sát nhiệm vụ năm học và thực tiễn dạy học.

3.5. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục, thường xuyên rà soát, củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; căn cứ thời hạn công nhận và điều kiện thực tế, nhà trường phấn đấu năm 2030 đề nghị công nhận lại đạt Mức độ 2 theo quy định.

4. Đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chuyển đổi số

4.1. Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường

- Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục, quản lý và sử dụng các nguồn lực, cải tiến chất lượng, bảo đảm an toàn, thực hiện dân chủ, công khai theo quy định. Phân công nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm, năng lực và điều kiện thực tế; phát huy vai trò, trách nhiệm của phó hiệu trưởng phụ trách phân hiệu, tổ chuyên môn; bảo đảm thống nhất, hiệu quả trong tổ chức các hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường quản trị nhà trường trên cơ sở dữ liệu, môi trường số và kết quả giáo dục; khai thác kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần của học sinh, ý kiến phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh và dữ liệu về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện dạy học để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công nhiệm vụ, hỗ trợ học sinh và cải tiến chất lượng. Thực hiện công khai các nội dung theo quy định; phát huy vai trò giám sát của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4.2. Đẩy mạnh chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục

- Nhà trường tiếp tục triển khai học bạ số, bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, hồ sơ, sổ sách điện tử, chữ ký số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến và các ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá theo quy định. Thực hiện tạo lập, ký số, quản lý, sử dụng và đồng bộ dữ liệu học bạ số; bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời, liên thông.

- Thường xuyên chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và kết quả giáo dục, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, an toàn, liên thông, dùng chung; khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, dự báo, điều hành, hỗ trợ học sinh và cải tiến chất lượng giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, quản trị và hỗ trợ hoạt động chuyên môn theo hướng thiết thực, an toàn, có kiểm soát, phù hợp; thực hiện đúng quy định về quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, sao lưu dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin.

- Không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, tái sử dụng và khai thác dữ liệu dùng chung; hạn chế nhập liệu trùng lặp, giảm hồ sơ giấy và công việc hành chính không cần thiết.

5. Bảo đảm an toàn, kỷ cương trường học và tăng cường kiểm tra, giám sát

5.1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương

- Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn trường học, văn hóa học đường, đạo đức nhà giáo và văn hóa ứng xử.

- Chủ động phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, thương tích, đuối nước, cháy nổ, thiên tai, tệ nạn xã hội và các nguy cơ trên môi trường số; tăng cường tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học, kịp thời hỗ trợ học sinh có khó khăn.

- Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn về cơ sở vật chất, thiết bị và môi trường trường học.

5.2. Bảo đảm an toàn trong tổ chức bán trú và các hoạt động giáo dục

Nhà trường thực hiện nghiêm các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nước uống, vệ sinh trường học, chăm sóc sức khỏe và tổ chức ăn, nghỉ, sinh hoạt của học sinh trong thời gian bán trú. Bảo đảm an toàn khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài nhà trường, giáo dục thể chất, thể thao, ... có sự tham gia của tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường; xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an toàn và phân công trách nhiệm cụ thể. Tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm địa điểm, cơ sở vật chất, đội ngũ, trang thiết bị và phương tiện an toàn theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

1.1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch; điều chỉnh nhiệm vụ khi cần thiết. Trực tiếp phụ trách nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính, thực hiện công khai, xây dựng trường chuẩn quốc gia; công tác tư tưởng chính trị; công tác tham mưu; công tác xã hội hóa.

Chỉ đạo, tư vấn cho các bộ phận, các tổ chuyên môn xây dựng có chất lượng kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công và kiểm tra giám sát thực hiện đúng kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hoạt động tại các phân hiệu.

1.2. Phó Hiệu trưởng

Điều hành tổ chức các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Đôn đốc, kiểm tra, tư vấn việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên...

Tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng về các giải pháp thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện.

2. Tổ Văn phòng, các tổ chuyên môn và các tổ chức, đoàn thể

Triển khai và thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ mình đạt hiệu quả.

3. Giáo viên, nhân viên

Nghiêm túc thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường. Các giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch chủ nhiệm sát thực với tình hình của lớp chủ nhiệm và bám sát với chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

V. Lịch trình thực hiện trong năm học

Thời gian	Nội dung	Kết quả Điều chỉnh bổ sung
- 9/2026	- Tiếp nhận bàn giao, tổng kiểm kê cơ sở vật chất, thiết bị dạy học sau sáp nhập. - Ban hành Quyết định thành lập các Tổ chuyên môn; cử tổ trưởng, tổ phó; phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên. - Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, - Ổn định nề nếp dạy và học tại các phân hiệu. - Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, Kế hoạch kiểm tra nội bộ, Kế hoạch chuyển đổi số, Kế hoạch tổ chuyên môn.... - Thống nhất nội dung chuyên môn toàn trường. - Kiểm tra chuyên môn: 06 đ.c. - Tổ chức 02 chuyên đề cấp trường. - Tham dự tập huấn Bồi dưỡng: Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Tập huấn tích hợp Quốc phòng An ninh vào các môn học; Tập huấn ứng	

	dụng AI trong quản lý. - Tiếp tục tham gia bồi dưỡng chuyên môn, TA trực tuyến do BGD triển khai.	
10/2026	- Tiếp tục ổn định nề nếp dạy và học tại các phân hiệu. - Kiểm tra chuyên môn: 09 đ.c. - Tổ chức 01 chuyên đề cấp trường, 02 chuyên đề cấp tổ. - Phát động Hội giảng - Hội học; chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Thi giáo viên tiểu học dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường - Tiếp tục tham gia bồi dưỡng chuyên môn, TA trực tuyến do BGD triển khai.	
11/2026	- Tiếp tục hội giảng - Hội học tại các phân hiệu. - Tổ chức đánh giá HS giữa kỳ I, ktra CL giữa HKI môn Toán, TV lớp 4,5. - Kiểm tra chuyên môn: 12 đ.c. - Tổ chức 02 chuyên đề cấp trường, tổ. - Tiếp tục tham gia bồi dưỡng chuyên môn, TA trực tuyến do BGD triển khai. - Đón SGD kiểm tra thực hiện Điều lệ trường tiểu học, KHGD nhà trường, năm học 2026-2027.	
12/2026	- Tham dự Hội thi giáo viên tiểu học dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh (nếu có). - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối HKI. Hoàn thành XD đề kiểm tra cuối HKI - Kiểm tra chuyên môn: 09 đ.c. - Tổ chức 02 chuyên đề cấp trường, tổ. - Tiếp tục tham gia bồi dưỡng chuyên môn, TA trực tuyến do BGD triển khai.	
01/2027	- Kiểm tra định kì cuối học kì I; Hội nghị sơ kết học kì I và triển khai nhiệm vụ học kì II.	

	- Sơ kết công tác chuyên môn Học kỳ I; rút kinh nghiệm những vướng mắc về chuyên môn phát sinh sau sáp nhập. - Triển khai kế hoạch chuyên môn Học kỳ II. - Kiểm tra chuyên môn: 06 đ.c. - Tổ chức ngày hội STEM.	
02/2027	- Ổn định nền nếp dạy và học trước và sau Tết Nguyên đán 2027. - Tham dự cuộc thi Tài năng tiếng Anh tiểu học cấp tỉnh. - Kiểm tra chuyên môn: 06 đ.c. - Tổ chức 02 chuyên đề cấp trường. - Triển khai đánh giá học sinh giữa kỳ II, hoàn thành kiểm tra chất lượng môn Toán, TV lớp 4,5.	
3/2027	- Tham dự Hội thi Trạng nguyên Toán, Trạng nguyên tiếng Việt dành cho học sinh tiểu học (theo phê duyệt của UBND tỉnh) do Sở GDĐT tổ chức. - Kiểm tra chuyên môn: 09 đ.c. - Tổ chức 02 chuyên đề cấp trường, tổ.	
4/2027	- Tham dự Ngày hội STEM, hội thi Viết đúng- Viết đẹp dành cho học sinh tiểu học tỉnh Ninh Bình. - Tăng cường bồi dưỡng HS yếu, ôn tập chuẩn bị kiểm tra chất lượng cuối năm. - Kiểm tra chuyên môn: 09 đ.c. - Tổ chức 02 chuyên đề cấp trường, tổ. - Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh cuối năm học đối với một số môn học thuộc chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (theo KH của SGD).	
5/2027	- Kiểm tra, đánh giá định kỳ cuối năm học. - Xét khen thưởng cuối năm cho HS. - Bàn giao học sinh hoàn thành chương trình tiểu học lên THCS và hoàn thiện học bạ. - Hoàn thành nhập dữ liệu lên hệ thống. - Tổng kết, đánh giá công tác chuyên môn cả năm học.	

	- Báo cáo đánh giá cuối năm học, nộp minh chứng kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học theo quy định; hoàn thiện các thông tin trên CSDL ngành.	
6/2026	- Nghiên cứu các VB chỉ đạo việc tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1. - Xây dựng KH tuyển sinh năm học 2027 – 2028 - Tham dự lớp Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL, TTCM, GV đáp ứng yêu cầu CTGDPT2018.	
7/2026	- Rà soát, mưu tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị chuẩn bị cho năm học mới. - Tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL, TTCM, GV về dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. - Xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm học 2027-2028.	

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Hiệu trưởng để chỉ đạo và giải quyết kịp thời đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- UBND phường Hoa Lư;
- BGH, TT, TP CM;
- CB, GV, NV, Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Sửu